TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: **15**/2021/DS-ST
Ngày: 25/3/2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Tám
Bà Đặng Thị Tiềm

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2020/TLST- DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* A, sinh năm 1967;
Địa chỉ: khu phố C, phường D, thị xã Đ, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà B, sinh năm 1978;
Ông B1, sinh năm 1980;
Cùng địa chỉ: khu phố C, phường D, thị xã Đ, tỉnh Tiền Giang.
(bà A có mặt; ông B1, bà B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10/11/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà A trình bày:

Bà có tham gia 02 dây hụi do bà B làm chủ hụi, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ 1: Hụi 500.000 đồng, khui ngày nào thì bà không nhớ rõ, hụi 26 phần, mỗi tháng khui một lần. Bà tham gia 01 phần. Bà đóng được 25 lần hụi sống số tiền là 12.500.000 đồng. Đến lần 25 này thì bà B cũng nói là bà được hốt hụi nhưng bà B không giao hụi mà nói là hụi ngưng. Dây hụi này bà B, ông B1 còn nợ bà số tiền 12.500.000 đồng.

- Dây hụi thứ 2: Hụi 200.000 đồng, khui ngày nào thì bà không nhớ rõ, hụi 60 phần, 10 ngày khui một lần. Bà tham gia 01 phần. Bà đóng được 48 lần hụi sống số

tiền là 9.600.000 đồng. Đến lần 48 này thì bà B cũng nói là bà được hốt hụi nhưng bà B không giao hụi mà nói là hụi ngưng. Dây hụi này bà B, ông B1 còn nợ bà số tiền 9.600.000 đồng.

Tổng cộng hai dây hụi bà B, ông B1 còn nợ bà số tiền là 22.100.000 đồng.

Vợ chồng bà B, ông B1 có số tiền hụi còn nợ cho bà, bà B có viết cho bà giấy nợ còn thiếu bà tổng cộng số tiền nợ hụi là 22.100.000 đồng. Từ khi viết giấy nợ đến nay thì bà B, ông B1 không có trả số tiền còn nợ cho bà mặc dù bà đã nhiều lần yêu cầu bà B ông B1 trả tiền.

Nên nay bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà B và ông B1 có trách nhiệm trả cho bà A số tiền nợ hụi 22.100.000 đồng, trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai và lời khai trong biên bản hòa giải ngày 01/12/2020 bị đơn bà B trình bày:

Bà có tổ chức chơi hụi và bà A có tham gia chơi 02 dây hụi như bà A trình bày là đúng. Hiện bà còn nợ bà A số tiền hụi là 22.100.000 đồng. Bà có viết cho bà A một giấy nợ. Quá trình bà tổ chức chơi hụi thì ông B1 cũng có biết và khi các hụi viên đến nhà chốt số tiền hụi mà bà còn nợ để bà ghi giấy nợ cho các hụi viên thì ông B1 cũng biết được số tiền bà nợ của các hụi viên. Nay bà A yêu cầu bà và ông B1 có trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi 22.100.000 đồng bà B đồng ý, nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin được trả dần vào ngày 11 Dương lịch mỗi tháng trả 300.000 đồng, thời gian bắt đầu trả được tính từ tháng 12/2020 cho đến khi hết số tiền 22.100.000 đồng.

* Bị đơn bà B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

***** Bị đơn ông B1 đã được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông B1 không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà A yêu cầu bị đơn bà B và ông B1 có trách nhiệm trả cho bà A số tiền nợ hụi 22.100.000 đồng, trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn ông B1, bà B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông B1, bà B là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" và bị đơn ông B1 và bà B đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố C, phường D thị xã Đ, tỉnh Tiền Giang căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà A và bị đơn bà B thống nhất về việc bà Hoàng có tham gia chơi 02 dây hụi do bà B làm đầu thảo, hiện tại 02 dây hụi đã ngưng không khui hụi nữa. Bị đơn bà B thống nhất còn nợ số tiền hụi là 22.100.000 đồng và có viết giấy nợ tiền hụi cho bà A. Nay bà B đồng ý trả số tiền nợ hụi còn thiếu cho bà A là 22.100.000 đồng. Nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin được trả dần vào ngày 11 Dương lịch mỗi tháng trả 300.000 đồng, thời gian bắt đầu trả được tính từ tháng 12/2020 cho đến khi hết số tiền 22.100.000 đồng. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Nguyên đơn bà A có yêu cầu ông B1 là chồng của bà B có nghĩa vụ cùng với bà B trả số tiền nợ hụi 22.100.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông B1 không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà A. Xét, theo lời trình bày của bà B tại phiên hòa giải ngày 01/12/2020 xác định quá trình bà B tổ chức chơi hụi thì ông B1 cũng có biết và khi các hụi viên đến nhà chốt số tiền hụi mà bà còn nợ để bà ghi giấy nợ cho các hụi viên thì ông B1 cũng biết được số tiền bà B nợ của các hụi viên. Mặc dù, ông B1 không trực tiếp tham gia chơi hụi cùng với bà B nhưng việc bà B tổ chức chơi hụi thì ông B1 cũng có biết, việc bà B làm chủ hụi để nhận tiền hoa hồng là nhằm mục đích phục vụ cho cuộc sống gia đình, ông B1 là chồng của bà B, đây là số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên ông B1 phải có nghĩa vụ trả nợ hụi cùng với bà B theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về thời hạn trả nợ: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà A yêu cầu bị đơn ông B1 và bà B trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án bà B xin trả dần, tại phiên tòa bà B, ông B1 vắng mặt. Do nguyên đơn bà A và bị đơn bà B, ông B1 không thống nhất thời gian trả số tiền nợ hụi 22.100.000 đồng. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền nợ hụi là do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A. Buộc bị đơn bà B và ông B1 có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền nợ hụi là 22.100.000 đồng.

[7] Về án phí*:* Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên bà B và ông B1 liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 22.100.000 đồng x 5% = 1.105.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 471 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 15, Điều 22, Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1.Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A.

Buộc bị đơn bà B và ông B1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà A số tiền nợ hụi 22.100.000 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí: Bà B và ông B1 liên đới chịu 1.105.000 (Một triệu một trăm lẽ năm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà A số tiền 552.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006575 ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà B và ông B1 được quyền kháng cáo bản án sở thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Thoa